

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày 26-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Lê Minh Trí

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2019/TLST-HS ngày 09/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2019/QĐXXST-HS ngày 13/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn M**, sinh năm 1975; Sinh và trú tại: Thôn C, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Thiều Thị D, sinh năm 1950; Có vợ là Nguyễn Thị H và 2 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Có 2 tiền án

- Ngày 28/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST, đến ngày 08/01/2017 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 07/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 26/2016/HSST, đến ngày 09/8/2019 chấp hành xong hình phạt

Nhân thân:

- Ngày 26/9/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 34/2007/HSST

- Ngày 14/12/2007 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của bản án số 34/2007/HSST ngày 26/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thành 11 tháng 24 ngày tù.

- Ngày 16/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 06/HSST.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

** Người bị hại:* Anh Lê Văn L1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn M, sinh năm, 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2019 Công an xã G, huyện N làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện bắt giữ 2 đối tượng tình nghi là Đỗ Văn M và Lê Văn M thu giữ công cụ phương tiện liên quan đến trộm chó. Sau khi bắt giữ, Công an xã G đã báo cáo và bàn giao 2 đối tượng cùng công cụ phương tiện liên quan đến trộm chó cho Công an huyện Nông Cống để xác minh.

Tại Cơ quan Công an huyện Nông Cống, bị cáo Đỗ Văn M xin đầu thú mong hưởng sự khoan hồng của pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 00 giờ, ngày 23/9/2019 Đỗ Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ - đen xám, BKS 36B2-629.60 mang theo dụng cụ đã chuẩn bị sẵn gồm: 2 chiếc bì tải URAE loại 50kg màu đỏ cam; 01 cây gậy phần đầu gắn một đoạn dây phanh dài 90cm, toàn bộ phần thân gậy được cuộn băng dính màu đen dài khoảng 100 cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 đèn pin mini màu hồng dài khoảng 15 cm đến đón Lê Văn M ở cầu Chợ, xã K. Tại đây, Đỗ Văn M đưa xe mô tô cho Lê Văn M điều khiển, cả 2 cùng đi đến ngã tư Cầu Quan rẽ xuống đường đi xã Y rồi sang xã T2, huyện N xem có chó thì bắt. Đến địa phận thôn 3, xã G thấy có 01 con chó màu vàng đứng ở đường Lê Văn M điều khiển xe mô tô đi sát lại gần con chó, Đỗ Văn M dùng dây thòng lọng mang theo choàng vào cổ chó rồi kéo đi. Kéo đi khoảng 100m thì dừng xe lại và dùng cuộn băng dính đen buộc chân và mõm chó lại, Lê Văn M cầm bì cho Đỗ Văn M bỏ chó vào, buộc lại để lên xe. Lê Văn M tiếp tục điều khiển xe đi theo đường Ủy ban nhân dân xã G ra Quốc lộ 45 rồi rẽ đi xã Đ, huyện S bán chó cho anh Nguyễn Văn T1 lấy 780.000đ. Đỗ Văn M chia cho

Lê Văn M 390.000đ sau đó cả 2 đi về nhà. Số tiền 390.000đ Đỗ Văn M đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại Lê Văn L1 báo cáo: Tối ngày 22/9/2019 gia đình anh đi ngủ không khóa cửa cổng nên bị kẻ gian bắt trộm 01 con chó màu vàng có trọng lượng khoảng 14kg đến 15kg, màu vện vàng trị giá khoảng 1.050.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/ĐGTS ngày 30/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận: 01 con chó có lông màu vàng, trọng lượng 13kg loại chó giống đực, trị giá 845.000đ (tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô mà Đỗ Văn M dùng làm phương tiện đi trộm cắp thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị H (vợ Đỗ Văn M). Chị H không biết Đỗ Văn M dùng xe của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác minh không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra (viết tắt là CQĐT) Công an huyện Nông Cống đã trả lại xe cho chị H.

Đối với hành vi của Lê Văn M đã cùng với Đỗ Văn M thực hiện hành vi trộm chó vào ngày 23/9/2019 chưa đủ định lượng nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, ngày 19/11/2019 CQĐT Công an huyện Nông Cống đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn T1 khi mua chó của Lê Văn M và Đỗ Văn M, T1 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên CQĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý đối với T1, đồng thời anh T1 cũng không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Văn L1 đã nhận đủ số tiền 845.000đ và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 06/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống truy tố bị cáo Đỗ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND huyện Nông Cống thực hành quyền công tố tại phiên tòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án và miễn án phí hình sự sơ thẩm (viết tắt là HSST) cho bị cáo vì Đỗ Văn M thuộc hộ cận nghèo.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có tranh luận gì với viện kiểm sát, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại Lê Văn L1 và những người làm chứng là Lê Văn M và Nguyễn Văn T1 cùng các tang vật chứng thu được, đủ cơ sở chứng minh rành sáng ngày 23/9/2019 tại thôn 3, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa Đỗ Văn M đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (Một) con chó màu vàng của gia đình anh Lê Văn L1. Giá trị tài sản trộm cắp đã được HĐĐG tài sản huyện Nông Cống định giá 845.000đ (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tuy tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000đ nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Mặc dù, bị cáo đang ở độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng không tích cực lao động để có thu nhập phục vụ nhu cầu bản thân mà với thủ đoạn dùng xe mô tô đi trên đường phát hiện thấy chó nhà ai chạy ra đường là dùng dây thòng lọng để bắt. Bị cáo đã có 2 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đây làm bài học cho mình để cải tạo, lao động thành người lương thiện mà vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương được hơn 1 tháng, bị cáo đã rủ Lê Văn M cùng đi trộm chó, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội địa phương, gây bức xúc trong nhân dân.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, sau khi phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; HĐXX xét thấy cần áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại. Bị hại đã nhận lại đủ giá trị tài sản, không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cây gậy (thông lọng) phần đầu gắn một đoạn dây phanh dài 90cm, toàn bộ thân gậy được cuộn băng dính đen, dài khoảng 100cm; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 đèn pin loại đèn mini vỏ nhựa màu hồng, dài 15 cm; 02 chiếc bì tải loại 50kg màu đỏ cam, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ vật chứng.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nhưng thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Đỗ Văn M 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ vật chứng gồm: 01 cây gậy; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 đèn pin loại đèn mini vỏ nhựa màu hồng; 02 chiếc bì tải loại 50kg màu đỏ cam. Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày ngày 10/12/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/12/2019); Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Người bị hại ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên